

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Ông Lê Văn Tám

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Người khởi kiện công ty TNHH H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án KDTM thụ lý số 54/2022/TLST – KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu chấm dứt hợp đồng thuê nhà xưởng”, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH H.

Địa chỉ: Số 135 T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Th - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn M – sinh năm 1987

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đ.

Địa chỉ: Số 321 phố N, phường T, TP thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Đ- Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L– Nhân viên kế toán

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí: Trả lại cho công ty TNHH H số tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002070 ngày

07/7/2022 và số tiền tạm ứng án phí có giá ngạch là 4.281.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002071 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSDN TP. T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tiến

Lê Văn Tám

Trương Thị Quỳnh

(6)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)